

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Được.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hà Thị K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày: Ông và bà Hà Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V tỉnh Hậu Giang vào năm 2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông bà đã cố hàn gắn nhưng không được. Do đó, nguyên đơn khởi kiện xin được ly hôn bà Hà Thị K.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có 02 con chung là Huỳnh Kim Y (giới tính: Nữ) sinh ngày 25/12/2014 và Huỳnh Thị Thu L (giới tính Nữ) sinh ngày 28/8/2011. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Thị Thu L cho đến khi trưởng thành, đồng ý cho bà K được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Kim Y cho đến khi trưởng thành. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn bà Hà Thị K trình bày: Bà và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V. Nay bà không thống nhất ly hôn với ông Huỳnh Thanh T vì ông bà không mâu thuẫn trầm trọng, bà không muốn con cái phải ở riêng.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Huỳnh Kim Y (giới tính: Nữ) sinh ngày 25/12/2014 và Huỳnh Thị Thu L (giới tính Nữ) sinh ngày 28/8/2011. Thống nhất theo nguyện vọng của con, yêu cầu được nuôi con chung tên Huỳnh Kim Y và đồng ý cho ông T nuôi con chung Huỳnh Thị Thu L. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, bị đơn có ý kiến thống nhất ly hôn với ông T và giữ nguyên ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Ông Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Hà Thị K, được nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn bà Hà Thị K cư trú tại ấp T, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị K đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2011. Do đó, hôn nhân giữa ông T và bà K là hợp pháp. Ông T yêu cầu ly hôn với bà K là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K không thống nhất ly hôn vì cho rằng ông bà không mâu thuẫn trầm trọng và không muốn các

con phải tách ra ở riêng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà K thay đổi ý kiến, thống nhất ly hôn với ông T vì vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông T và bà K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, cho ông T ly hôn với bà K là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về con chung*: Quá trình chung sống, có 02 con chung là Huỳnh Kim Y (giới tính: Nữ) sinh ngày 25/12/2014 và Huỳnh Thị Thu L (giới tính Nữ) sinh ngày 28/8/2011. Trong quá trình giải quyết, cháu Y có nguyện vọng được sống chung với mẹ, cháu L có nguyện vọng sống chung với cha. Đồng thời, ông T và bà K cũng thống nhất nuôi con chung theo nguyện vọng của các con, cụ thể, ông T được nuôi cháu L, còn bà K được nuôi cháu Y đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Huỳnh Thị Thu L (giới tính Nữ) sinh ngày 28/8/2011 cho ông Huỳnh Thanh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Huỳnh Kim Y (giới tính: Nữ) sinh ngày 25/12/2014 cho bà Hà Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ông T và bà K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[6] *Về cấp dưỡng*: Do ông T và bà khuyên chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Tòa án chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông T và bà K trình bày tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh T được ly hôn với bà Hà Thị K.
2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Thu L (giới tính Nữ) sinh ngày 28/8/2011 cho ông Huỳnh Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh Kim Y (giới tính: Nữ) sinh ngày 25/12/2014 cho bà Huỳnh Thị K1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị K chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự chưa có yêu cầu. Ông Huỳnh Thanh T và bà Hà Thị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.
4. Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Huỳnh Thanh T đã nộp theo biên lai số 0001918 ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, ông Huỳnh Thanh T không phải nộp thêm.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T, bị đơn bà Hà Thị K có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND xã Tân Tiến, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Xuân Tình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Văn Được Phạm Kim N

Huỳnh Xuân T1